TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 27

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 7 gồm 2 và mấy?

A. 3 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 2

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 10?

A. 6 + 2 **B.** 6 + 1 **C.** 7 + 2 **D.** 0 + 10

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình vuông?

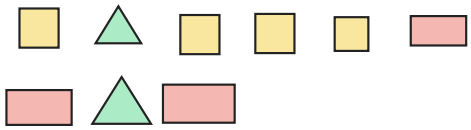

A. 1 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 6

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây, hình nào ở giữa?



A. Hình tam giác **B.** Hình vuông

C. Hình tròn **D.** Hình chữ nhật

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 0 + 4 là:

A. 3 **B.** 4 **C.** 7 **D.** 1

Câu 6. *(0,5 điểm)* Chiếc đèn ở trên cái bàn. Vậy cái bàn ở đâu so với chiếc đèn?

A. ở dưới **B.** ở bên phải **C.** ở trên **D.** ở bên trái

Câu 7. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 8 − 4 là:

A. 7 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 5

Câu 8. *(0,5 điểm)* So sánh số ngôi sao ở hàng trên với số bông hoa ở hàng dưới. Số ngôi sao …… số bông hoa.



A. ít hơn **B.** bằng **C.** nhiều hơn

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 5 − 2 = ……

b) 3 + 5 = ……

c) 5 + 3 = ……

d) 5 − 3 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 9, ……, 7, ……, 5

b) 9, 8, ……, 6, ……, 4

Câu 11. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

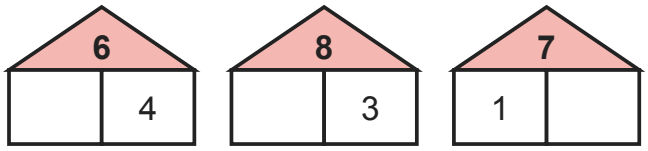

a) Nhà số 6: ô trống là ……

b) Nhà số 8: ô trống là ……

c) Nhà số 7: ô trống là ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

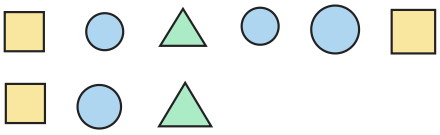

a) Có …… hình tam giác.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình tròn.

Câu 13. *(1 điểm)* Trong rổ có 5 quả cam. Mẹ lấy ra 3 quả cam. Trong rổ còn lại bao nhiêu quả cam?

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Trả lời: Còn lại …… quả cam.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 27

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	C	A	B	A	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 5 − 2 = 3

b) 3 + 5 = 8

c) 5 + 3 = 8

d) 5 − 3 = 2

Câu 10.

a) 10, 9, 8, 7, 6, 5

b) 9, 8, 7, 6, 5, 4

Câu 11.

a) 6 = 2 + 4

b) 8 = 5 + 3

c) 7 = 1 + 6

Câu 12.

a) Có 2 hình tam giác.

b) Có 3 hình vuông.

c) Có 4 hình tròn.

Câu 13.

a) 5 − 3 = 2

b) Còn lại 2 quả cam.

Câu 14.

Có 2 hình chữ nhật nhỏ và 1 hình chữ nhật lớn: 3 hình chữ nhật.